

Số: 1047/2019/QĐDS-ST

Ngày: 27-8-2019

V/v “Yêu cầu tuyên bố một người
đã chết”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Tiến Thịnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 251/2016/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2016 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 3542/2019/QĐST-VDS ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Giang Huệ C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 930/2C Đường Đ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 221/140/5A Đường L, Phường I, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số A ngày 13/4/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ủy quyền số B ngày 31/5/2016 do Văn phòng công chứng S chứng nhận).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Giang Minh Đ, sinh năm 1962

Địa chỉ: 930/2C Đường Đ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Giang Vĩnh Đ1, sinh năm 1971

Địa chỉ: 930/2C Đường Đ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ và ông Đ1: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1979 (Theo Giấy ủy quyền số 00035631 ngày 27/10/2016 do Văn phòng công chứng S chứng nhận).

3/ Bà Giang Huệ M, sinh năm 1969

Cư trú: 16 C, B, WA, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mỹ: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1979 (Theo Giấy ủy quyền số 00040063 ngày 19/12/2018 do Văn phòng công chứng S chứng nhận).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Giang Huệ C có đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với ông Giang Vĩnh T1, sinh năm 1965, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 930/2C Đường Đ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” có đương sự đang cư trú tại nước ngoài là việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung:

2.1 Theo lời trình bày của bà Giang Huệ C:

Ông Giang Văn V (chết năm 2011) và bà Trần Ngọc N (chết năm 1993), trong quá trình chung sống, ông V và bà N có 07 người con chung, gồm những người sau:

– Ông Giang Hữu P (tên theo Giấy khai sinh là Trần Hữu P), sinh năm 1959, đã bỏ đi khỏi địa phương và xóa hộ khẩu từ năm 1989, hiện không rõ còn sống hay đã chết.

– Ông Giang Minh Đ, sinh năm 1962.

– Ông Giang Vĩnh T1, sinh năm 1965.

– Ông Giang Vĩnh L, sinh năm 1966, chết năm 2015, không có vợ con.

– Bà Giang Huệ C, sinh năm 1967.

– Bà Giang Huệ M, sinh năm 1969.

– Ông Giang Vĩnh Đ1, sinh năm 1971.

Từ năm 1976 đến năm 1984, ông Giang Vĩnh T1 sinh sống cùng gia đình và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 930/310 (số mới 930/2C) Đường Đ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Đơn xin xác nhận ngày 10/5/2016 của bà Giang Huệ C đã được Công an Phường H, Quận E xác nhận)

Tháng 3/1989, ông Giang Vĩnh T1 đã đi khỏi nơi cư trú và đến tháng 11/1989 Công an Phường H, Quận E đã xóa hộ khẩu thường trú của ông T1 tại

địa phương. Vào thời điểm ông T1 bỏ đi khỏi địa phương, ông T1 chưa đăng ký kết hôn với ai, không có con riêng, con nuôi và cũng không có tài sản gì.

Từ khi ông T1 bỏ đi đến nay hoàn toàn không trở về địa phương, gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực việc ông T1 còn sống hay đã chết.

Nay bà Giang Huệ C làm đơn yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Giang Vĩnh T1, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng: 930/2C Đường Đ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Ngày 12/8/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 2525/2016/QĐ-DS. Theo đó, người yêu cầu – bà Giang Huệ C và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đức T đã liên hệ báo Lao Động để đăng thông báo tìm kiếm ông Giang Vĩnh T1 trên các báo số 10431 ngày 23/8/2016, số 10432 ngày 24/8/2016, số 10433 ngày 25/8/2016; đồng thời có nhắn tin tìm kiếm ông Giang Vĩnh T1 trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp (từ ngày 08/9/2016 đến ngày 10/9/2016) nhưng cho đến nay, vẫn không có thông tin nào về ông Giang Vĩnh T1.

2.3 Theo kết quả trả lời Công văn số 3502/TATP-TLĐ ngày 10/7/2019 của Công an Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh: “Đương sự Giang Vĩnh T1, sinh năm 1965 có đăng ký hộ khẩu tại 930/2C Đường Đ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1976 đến năm 1984. Năm 1989, bị xóa hộ khẩu tại địa chỉ trên. Hiện nay nhà đã bán, không thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên và không rõ chuyển đi đâu.”

2.4 Theo lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm ông Giang Minh Đ, ông Giang Vĩnh Đ1, bà Giang Huệ M, ba người có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đức T đều thừa nhận những gì bà C trình bày là đúng sự thật và đồng ý với yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Giang Vĩnh T1.

Như vậy, việc bà Giang Huệ C yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Giang Vĩnh T1, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng: 930/2C Đường Đ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

2.5 Về việc xác định thời điểm chết của ông Giang Vĩnh T1:

Căn cứ xác nhận của Công an Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/2014 và ngày 10/5/2016; Căn cứ Bản sao có chứng thực sao y bản chính Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 520432 do Công an Quận E, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/3/1982 (Chủ hộ: Giang Khai Viêm, địa chỉ: 930/310 Đường Đ, Phường 16, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh) thì thể hiện ông Giang Vĩnh T1 đi từ tháng 03/1989, xóa tên ngày 25/11/1989. Như vậy, xác định ông Giang Vĩnh T1 biệt tích từ tháng 03/1989 cho đến nay và không có tin tức xác thực là còn sống. Do không xác định được cụ thể ngày biệt tích của ông Giang Vĩnh T1 nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 1 Điều

71 Bộ luật Dân sự 2015, Tòa án xác định ngày chết của ông Giang Vĩnh T1 là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng của 05 năm kế tiếp tức là ngày 01 tháng 4 năm 1994.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Xét thấy từ những căn cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp. Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Giang Huệ C về việc tuyên bố ông Giang Vĩnh T1 đã chết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 361, Điều 366, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 và Điều 394 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Giang Huệ C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Giang Vĩnh T1 là người đã chết:

Tuyên bố ông Giang Vĩnh T1, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng: 930/2C Đường Đ, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đã chết. Thời điểm ông Giang Vĩnh T1 chết được xác định là ngày 01 tháng 4 năm 1994.

2. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí:

Bà Giang Huệ C phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bà C đã nộp theo Biên lai thu tiền số AE/2011/03021 ngày

28/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà Giang Huệ C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được nhận được quyết định. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TPHCM;
- UBND Phường H, Quận E, TP. HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng